

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 17-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Hạnh và ông Trần Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ T1 Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Mạnh T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/6/1992, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Đình P, sinh năm 1965 và bà Cao Thị H, sinh năm 1966; Vợ là Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1994 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh ngày 28/6/2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

2. Hoàng Văn T1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/9/1982, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: không có, con bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1957; Vợ là Lưu Thị T3, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

3. Hà Tuấn A, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/5/1991, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Văn C – đã chết và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1946; Vợ là Trần Thị C1, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị T3, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/7/2023, Hà Tuấn A cùng Hoàng Mạnh T sau khi dự sinh nhật bạn, cả hai ngồi uống nước tại quán của T tại Thôn T, xã T, thành phố Y để uống nước. Quá trình nói chuyện, A cho T biết A thích trồng cây hoa giấy. Do từ trước T không thích anh Nguyễn Đức L – là người quản lý vườn cây cảnh gần quán nước của T, nên T nảy sinh ý định trộm cắp hai cây hoa giấy tại vườn cây cảnh của anh L, để bán cho A với mục đích gây thiệt hại về kinh tế cho anh L. T nói với A có người em có hai cây hoa giấy bán với số tiền 800.000 đồng. Thấy vậy, A bảo T gọi người bán hai cây hoa giấy cho A, T gọi điện thoại cho Hoàng Văn T1 với nội dung “Có đưa mua cây hoa giấy mà xuống đây nhỏ ở vườn bên cạnh bán cho nó”. Đến khoảng 00 giờ ngày 21/7/2023, T1 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21B2-256.xx đến gặp T. Khi T1 đến, T đi đến chỗ T1 đang dựng xe (lúc này A vẫn đang ngồi uống nước) nói với T1 “Thằng mua hoa kia kìa, mày lấy bán cho nó với giá 800.000 đồng/2 cây”, T1 đồng ý. T dẫn T1 đi sang vườn cây cảnh của anh L và chỉ cho T1 vị trí hai cây hoa giấy đang trồng trong chậu xi măng ở khu vực hành lang đường, để T1 trộm cắp. T1 biết rõ hai cây hoa giấy trên không phải là tài sản thuộc quyền sở hữu của T, nhưng do cần tiền tiêu sài T1 đã đồng ý trộm cắp hai cây hoa giấy (có đặc điểm 01 cây có chu vi gốc lớn nhất là 49 cm, 01 cây có chu vi gốc phần lớn nhất là 48cm; hai cây hoa giấy cùng có chiều cao 02m, chiều rộng tán 02m). T quay lại quán để uống nước với A, còn T1 đi đến chỗ cây hoa giấy T chỉ, dùng tay nhổ hai cây hoa giấy ra khỏi chậu, T bảo T1 chở hai cây hoa trên đi đến khu vực km7, thành phố Yên Bái rồi người mua sẽ trả tiền cho T1. T bảo T1 chở hai cây hoa giấy đi trước, T và A sẽ đến sau. T1 chở hai cây hoa giấy đến khu vực

đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Yên Bái, nhưng không thấy T và A nên giấu hai cây hoa giấy xuống ven đường Nguyễn Tất Thành (gần khu vực trường chuyên Nguyễn Tất Thành) thuộc phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái rồi quay lại tìm T và A.

Sau khi T1 chở cây đi, T và A ngồi uống nước khoảng 05-10 phút, rồi A điều khiển xe mô tô của mình chở T ngồi sau, khi cả hai đang di chuyển trên đường Âu Cơ, thành phố Yên Bái (gần trụ sở Hội Nông dân tỉnh Yên Bái) thì gặp T1. Tại đây, T1 nói cho A và T biết việc T1 giấu hai cây hoa giấy trên ở khu vực ven đường Nguyễn Tất Thành (gần trường chuyên Nguyễn Tất Thành). T1 cùng với A và T đi đến vị trí T1 giấu cây, khi đến nơi T1 để hai cây hoa giấy trên lên xe mô tô, rồi đi theo chỉ dẫn của A và đặt hai cây hoa giấy trên ở khu vực bãi đất trống thuộc tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để bán cho A. Khi nhìn thấy cây hoa giấy bị nhổ không có bầu đất, còn nguyên rễ, biết đây là hai cây hoa giấy T1 vừa trộm cắp được, nhưng do giá bán cây rẻ nên A vẫn đồng ý mua về để trồng. A trả cho T1 số tiền 800.000 đồng/ 02 cây hoa giấy.

Đến khoảng 06 giờ 30 cùng ngày, anh L phát hiện vườn cây cảnh do mình quản lý bị mất trộm hai cây hoa giấy có đặc điểm nêu trên, nên đã trình báo sự việc đến Công an xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Quá trình làm việc với Cơ quan Công an T, T1, A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Đồng thời, tự nguyện giao nộp lại hai cây hoa giấy mà T và T1 đã trộm cắp của anh L để bán cho A.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) cây hoa giấy: 01 cây có chu vi gốc phần gốc lớn nhất là 49cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m; 01 cây có chu vi gốc phần lớn nhất là 48cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m; 01 (một) chiếc xe mô tô mang BKS 21B2-256.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: xám – đen, số khung RLHJA3831MY1186XX, số máy JA52E03121XX, tình trạng xe đã qua sử dụng; Thu giữ của Hoàng Văn T1 số tiền 555.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái, kết luận:

+ Đối với cây hoa giấy có chu vi gốc phần gốc lớn nhất là 49cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Yên Bái xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp ngày 21/7/2023 là 1.200.000đ

+ Đối với cây hoa giấy có chu vi gốc phần lớn nhất là 48cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Yên Bái xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp ngày 21/7/2023 là 1.500.000đ.

Cáo trạng số 86/CT-VKSTP ngày 16/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Mạnh T và Hoàng Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hà

Tuấn A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Hà Tuấn A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Mạnh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Văn T1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn A từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo T1 và A đã bồi thường cho anh Nguyễn Đức L mỗi người 5.000.000 đồng, anh L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo T, A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo T1 thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Kết luận định giá tài sản, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 00 giờ ngày 21/7/2023, tại Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn T1 đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đức L 02 (hai) cây hoa giấy, có đặc điểm 01 cây có chu vi gốc phần gốc lớn nhất là 49cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m; 01 cây có chu vi gốc phần lớn nhất là 48cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m, có tổng trị giá 2.700.000 đồng, mang bán cho Hà Tuấn A. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đức L do các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hà Tuấn A biết 02 cây hoa giấy là tài sản do T1, T trộm cắp mà có, không hứa hẹn trước sẽ mua cây do T1, T trộm cắp được nhưng vì ham rẻ nên đã mua với giá 800.000 đồng/02 cây. Hành vi không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do T, T1 phạm tội mà có của Hà Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là vụ lợi cá nhân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo T1 và giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hà Tuấn A chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn T1 và Hà Tuấn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn T1 và Hà Tuấn A là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự tạo điều kiện cho các bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bị cáo T1 thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với: 01 (một) chiếc xe mô tô mang BKS 21B2-256.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: xám – đen, số khung RLHJA3831MY1186XX, số máy JA52E03121XX, tình trạng xe đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của chị Lưu Thị T3; 02 (hai) cây hoa giấy, có đặc điểm 01 cây có chu vi gốc phần gốc lớn nhất là 49cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m; 01 cây có chu vi gốc phần lớn nhất là 48cm, cao 2m, chiều rộng tán 2m thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đức L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lưu Thị T3 và anh Nguyễn Đức L là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 555.000 đồng thu giữ của bị cáo T1 là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo T1 đã tiêu 245.000 đồng trong số tiền bán tài sản cần tiếp tục tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn T1, Hà Tuấn A đã trả và trồng lại hai cây hoa giấy trên cho anh Nguyễn Đức L. Ngày 22/7/2023, T, T1, A đã tự nguyện khắc phục cho anh L mỗi người với số tiền 5.000.000 đồng. Biết T khó khăn, anh L không nhận số tiền do T tự nguyện khắc phục, chỉ nhận số tiền khắc phục của T1 và A, đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề dân sự, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo T, A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo T1 thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Mạnh T và Hoàng Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Hà Tuấn A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Mạnh T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/11/2023).

Hoàng Văn T1 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/11/2023).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hà Tuấn A 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/11/2023).

2.3. Giao các bị cáo Hoàng Mạnh T và Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Hà Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 555.000 đồng (năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Truy thu 245.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn T1 nộp ngân sách nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án thành phố Yên Bái ngày 17/10/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Hà Tuấn A mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Trung